

Bản án số: 22/2019/HSST

Ngày: 02-04-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhâm.

2. Ông Ngô Đình Bảo Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HSST ngày 28/02/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 19/03/2019; đối với bị cáo:

HUỲNH VĂN L, Sinh năm 1995; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông: Huỳnh Thanh S và bà Đỗ Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện H từ ngày 07/12/2018. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2/ Anh Châu Ngọc H, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3/ Chị Huỳnh Thị Xuân L, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 12/4/2018, Huỳnh Văn L, sinh năm 1995 đi bộ từ nhà đến khu vực Mã Thánh để tìm kiếm tài sản của ai có sơ hở tìm cách chiếm đoạt. Khi đến vườn cây bạch đàn trước nhà Võ Thanh T, sinh năm 1981, trú cùng thôn K, xã T, thấy xe mô tô, biển số 86F8-8565 của Võ Thanh T đang dựng, chìa khóa cắm trong ổ khóa, xung quanh không ai để ý nên Huỳnh Văn L lén lút tiếp cận, mở khóa xe, khởi động nổ máy điều khiển xe mô tô trên chạy đến ngôi nhà hoang ở cùng thôn K, xã T cất giấu rồi đi về nhà ngủ. Trên đường đưa xe mô tô, biển số 86F8-8565 chạy đi cất giấu, Huỳnh Văn L tháo 01 kính chiếu hậu, búng xe và mở cốp xe lấy bảo hiểm xe vứt bỏ, chỉ để lại giấy đăng ký xe. Đến trưa ngày 13/4/2018, khi đưa được xe mô tô, biển số 86F8-8565 về nhà, Huỳnh Văn L rủ em ruột là Huỳnh Văn T, sinh năm 1996, đi thành phố P và nói: “ Trường đi cùng anh xuống đây một xú” và dùng xe mô tô trên chở Huỳnh Văn T đến Khu công nghiệp P thì xe hết xăng. Lúc này, Huỳnh Văn L điện thoại di động cho cậu là Châu Ngọc H (N), sinh năm 1985 ở thôn L, xã Q nói: “ Xe cháu hết xăng đang ở Ngã tư Khu công nghiệp, cậu xuống cho cháu tiền đổ xăng”. Khoảng 45 phút sau, Châu Ngọc H chạy xuống gặp Huỳnh Văn L và cùng đẩy xe đi đổ xăng, rồi nhờ Châu Ngọc H dẫn đi tìm nơi thế chấp xe mô tô. Nghe Huỳnh Văn L nói: “ Xe của thằng bạn đánh xóc đĩa thiếu tiền nhờ cầm giùm”, Châu Ngọc H tưởng thật nên dẫn Huỳnh Văn L và Huỳnh Văn T đưa xe mô tô, biển số 86F8-8565 đến tiệm cầm đồ “ T” do bà Huỳnh Thị Xuân L, sinh năm 1977, ở thôn A, xã T làm chủ xin thế chấp. Tại đây, Châu Ngọc H và Huỳnh Văn T đứng bên ngoài, Huỳnh Văn L vào gặp Huỳnh Thị Xuân L xin thế chấp và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên chủ sở hữu Võ Văn L là cha của Võ Thanh T nhưng khi ghi khế ước Huỳnh Văn L nói tên mình là Nguyễn Văn T. Khi Huỳnh Thị Xuân L yêu cầu đưa giấy chứng minh nhân dân thì Huỳnh Văn L nói không có và năn nỉ xin được thế chấp, hẹn đến đến chiều sẽ đến chuộc lại vì đang kẹt tiền. Huỳnh Thị Xuân L không biết tài sản trên là của người khác bị Huỳnh Văn L chiếm đoạt đem đến đã đồng ý nhận thế chấp với số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền trên, Huỳnh Văn L mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 78/2018/HĐĐGTT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận:

01 xe mô tô, biển số 86F8-8565; loại xe nữ.

Giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 9.500.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 30%.

Thành tiền: 9.500.000 đ x 30% = 2.850.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý: - 01 xe mô tô, biển số 86F8-8565 cùng 01 giấy đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là anh Võ Thanh T.

- 01 khế ước cầm đồ Tâm ngày 13/4/2018 chuyển theo cùng hồ sơ vụ án.

Riêng, 01 bảo hiểm xe mô tô, búng xe, kính chiếu hậu của xe mô tô, biển số 86F8-8565 Huỳnh Văn L đã vứt bỏ không rõ vị trí nên không thu giữ được.

Về dân sự: Võ Thanh T không có yêu cầu bồi thường, Huỳnh Thị Xuân L yêu cầu Huỳnh Văn L bồi thường với số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSHTB-HS ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố **Huỳnh Văn L** về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Xác định Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không có thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn L** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Huỳnh Văn L** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với: 01 khế ước cầm đồ Tâm ngày 13/4/2018 tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự : Bị cáo tự nguyện, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị Xuân L nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, **người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án** không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo **Huỳnh Văn L** khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, Huỳnh Văn L đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô, biển số 86F8-8565, trị giá 2.850.000 đồng của Võ Thanh T ở thôn K, sau đó đem thế chấp tại tiệm cầm đồ do Huỳnh Thị Xuân L làm chủ ở thôn A, cùng xã T thế chấp lấy 1.500.000 đồng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo **Huỳnh Văn L** là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi bất chính mà bị cáo đã cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không có áp dụng tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” lẽ ra bị cáo còn bị phạt tiền nhưng xét theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng : Đối với: 01 xe mô tô, biển số 86F8-8565 cùng 01 giấy đăng ký xe. Công an huyện H đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là anh Võ Thanh T, sau khi nhận lại tài sản anh tân không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Đối với: 01 khế ước cầm đồ Tâm ngày 13/4/2018 tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 bảo hiểm xe mô tô, bửng xe, kính chiếu hậu của xe mô tô, biển số 86F8-8565 Huỳnh Văn L đã vứt bỏ không rõ vị trí, Cơ quan Cảnh sát điều tra truy tìm nhưng không thu giữ được nên Tòa không xem xét, giải quyết

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại không có yêu cầu gì nên Tòa không xem xét, giải quyết.

- Đối với yêu cầu của bà Huỳnh Thị Xuân L yêu cầu Huỳnh Văn L bồi thường với số tiền 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị Xuân L nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[8] Về những vấn đề khác:

Đối với hành vi của Huỳnh Văn T, Châu Ngọc H và Huỳnh Thị Xuân L là những người cùng đi thế chấp và nhận thế chấp xe mô tô, biển số 86F8-8565 nhưng tất cả không biết đó là tài sản do Huỳnh Văn L chiếm đoạt của người khác, nên không đủ căn cứ xử lý Huỳnh Văn T, Châu Ngọc H và Huỳnh Thị Xuân L về tội: “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Viện kiểm sát nhân dân huyện H không truy tố là phù hợp nên Tòa không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quyền kháng cáo: Người có quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Huỳnh Văn L **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; các Điều 584, 585, 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Bị cáo Huỳnh Văn L phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị Xuân L số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn L phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/4/2019).

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm